

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-PT

Ngày 11/6/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường.
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2020/QĐ-PT ngày 20/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐ-PT ngày 10/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : Ông Nguyễn Chí B, sinh năm 1961. Có mặt.

Địa chỉ : Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968. Có mặt.

HKTT : Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay : Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: HKTT : Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay : Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí B và bà Nguyễn Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 07/10/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông B trình bày vợ chồng không có con chung, bà V không chịu đi làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Theo bà V trình bày, do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông B quản kinh tế

không đưa cho bà chi tiêu, mặt khác sức khỏe bà yếu không đi làm được nhưng ông B không thông cảm, bắt bà phải làm việc. Dẫn đến vợ chồng bất hòa, ông B đuổi bà ra khỏi nhà. Tháng 11/2019 bà V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Th, huyện N, tỉnh Hải Dương ở. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc và không có trách nhiệm với nhau. Nay ông B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn, quan điểm của bà V đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Chí B, bà Nguyễn Thị V không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà V xác định tình cảm không còn, nhưng yêu cầu ông B xem xét đến quyền lợi của bà trong thời gian bà sống chung cùng ông và chia tài sản cho bà thì bà mới đồng ý ly hôn.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí của Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Chí B ly hôn bà Nguyễn Thị V. Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/3/2020 bà Nguyễn Thị V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng bác đơn ly hôn của ông Biễn.

Tại phiên phiên tòa phúc thẩm: Bà V trình bày do ông B có người phụ nữ khác nên muốn ly hôn, trường hợp vợ chồng ly hôn thì phải chia tài sản cho bà. Bà V giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông B xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà V đã tự phá kết sắt lấy tài sản bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ lâu không ai quan tâm tới ai. Ông B xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà V.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị V trong thời gian luật định, phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo HĐXX xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai 20/12/2019 và ngày 09/01/2020 bà Vân đều xác định do bất đồng về quản lý kinh tế, dẫn đến vợ chồng có mâu thuẫn, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông B có đơn ly hôn, bà đồng ý. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng yêu cầu ông B xem xét quyền lợi của bà trong thời gian chung sống vợ chồng thì mới đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã xác minh mâu thuẫn vợ chồng qua người thân là ông Nguyễn Văn H là bố đẻ bà V, và bà Nguyễn Thị Q là em gái ông B. Cả hai bên đều xác định trong cuộc sống vợ chồng ông B, bà V có mâu thuẫn, thời gian chung sống bà V nhiều lần bỏ về gia đình bố mẹ đẻ, sau đó lại về đoàn tụ với ông B nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Bà V kháng cáo cho rằng hiện tại bà không có chỗ ở, ông B chưa xem xét đến công sức, tài sản trong thời gian chung sống vợ chồng nên bà không đồng ý ly hôn, như vậy mục đích bà V kháng cáo không phải vì còn tình cảm vợ chồng với ông B, mặt khác ông B không mong muốn đoàn tụ vợ chồng với bà V. Như vậy, có căn cứ khẳng định cuộc sống chung giữa ông B, bà V không hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cấp sơ thẩm xử cho ông B ly hôn bà V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình là có căn cứ. Tại cấp sơ thẩm, mặc dù đã được Tòa án giải thích nhưng bà V không nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh tài sản, không có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật. Nếu sau này bà V có căn cứ chứng minh giữa bà và ông B có tài sản chung, thì bà có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Bà V kháng cáo nhưng không xuất trình được căn cứ, cho rằng kháng cáo đúng pháp luật nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

[4] Về án phí: Do kháng không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị V. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho ông Nguyễn Chí B ly hôn bà Nguyễn Thị V.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự (về Hôn nhân và gia đình) phúc thẩm, nhưng được đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0008490 ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

3. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, Chi cục T.H.A DS huyện Nam Sách;
- UBND xã A, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa Gia đình và người chưa thành niên, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân